

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07-8-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Như Học.

2. Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thúy H, sinh năm 1984 (có đơn vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Thanh Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp r, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2018, nguyên đơn chị Huỳnh Thúy H trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Đ tìm hiểu nhau khoảng 6 - 7 tháng mới kết hôn, được cha mẹ và thân tộc đồng ý, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tùng vào ngày 14 tháng 01 năm 2002.

Khi về chung sống hạnh phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không chí thú làm ăn, đi nhậu về nhà còn đánh đập vợ, cha mẹ hai bên có hòa giải nhưng không được. Do khuyên không được nên năm 2008 vợ chồng sống

ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không hòa giải hàn gắn được hôn nhân, nay thấy hết tình cảm nên xin ly hôn.

Con chung có một người, khi ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ thu và trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Thanh Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải 02 lần nhưng đương sự không có mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thúy H có yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự là phù hợp với pháp luật, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Huỳnh Thúy H.

Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử cho anh Phạm Thanh Đ hai lần, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có cơ sở.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thúy H và anh Phạm Thanh Đ thành hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tùng, huyện năm Căn, theo bản trích lục kết hôn số 262/TLKH-BS ngày 08 tháng 5 năm 2018 thể hiện: Số 20/2002 ngày 14 tháng 01 năm 2002. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh Đ được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống anh chị có những bất hòa không tự hàn gắn được nên chị H gửi đơn xin ly hôn, anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến.

Nguyên nhân, theo trình bày của chị H mâu thuẫn vợ chồng xảy ra vào năm 2006, anh Đ không lo làm ăn, đi chơi với bạn bè về còn đánh vợ, gia đình có hòa giải nhưng không có kết quả. Chị và anh Đ sống ly thân năm 2008 đến nay, trong thời gian sống ly thân cũng không hàn gắn được hôn nhân. Xét thấy, anh Đ cũng không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, bởi lẽ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh Đ không một lần đến để hòa giải hôn nhân.

Mặt khác, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc nhau, nhưng giữa chị H và anh Đ sống ly thân từ năm 2008 đến nay, ai lo thân người đó, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đòi sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy

trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chị H được ly hôn với anh Đ.

[2] Về nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí : Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị H phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thúy H. Chị Huỳnh Thúy H được ly hôn với anh Phạm Thanh Đ.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị H phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015952 ngày 29 tháng 5 năm 2018 được đối trừ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính

